TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-02-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mua.
Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Trọng H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp 9, xã Tân L, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/11/2022).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp 9, xã Tân L, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Võ Trọng H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông H và bà M tự tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, bà M chơi cờ bạc mặc dù ông

đã khuyên nhiều lần nhưng bà M không sửa đổi vì vậy tình cảm vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc được. Hiện nay ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, không điện thoại thăm hỏi cuộc sống lẫn nhau. Nay ông H yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với bà M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Võ Hoàng Kh, sinh ngày 28/8/2010 và Võ Hoàng A, sinh ngày 12/3/2012, hiện nay đang sống chung với ông H. Nay ông yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H có Đơn xin vắng mặt đề ngày 20/11/2022 và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

- Bị đơn bà Trần Thị Ngọc M không có văn bản trả lời thông báo của Tòa án, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bà M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện TB được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/11/2022, bị đơn bà M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà M là phù hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Ông H và bà M tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông H xác định nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế, bà M thường xuyên chơi cờ bạc mặc dù ông có khuyên nhiều lần nhưng bà M không sửa chữa nên từ đó tình cảm vợ

chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay vì vậy ông H yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với bà M.

Xét ông H và bà M có một khoảng thời gian dài sống ly thân. Trong khoảng thời gian này, ông bà không còn quan tâm thăm hỏi, chăm sóc và liên lạc với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà M tham gia hòa giải nhiều lần để các bên tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng bà M không tham dự và cũng không trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H do đó theo lời trình bày của ông H có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Ông H xác định trong khoảng thời gian chung sống ông bà có 02 con chung tên Võ Hoàng Kh, sinh ngày 28/8/2010 và Võ Hoàng A, sinh ngày 12/3/2012, hiện nay đang sống chung với ông H.

Xét điều kiện nuôi con: Xét từ khi ông bà sống ly thân thì hai cháu do ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay; bà M đã được Tòa án thông báo đối với yêu cầu nuôi con của ông H nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu này. Do đó, để đảm bảo về chỗ ở ổn định, học tập, vui chơi và để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông H là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông H không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi hai con chung, bà M không có ý kiến và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bà M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Trọng H. Cho ông Võ Trọng H được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc M.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng Kh, sinh ngày 28/8/2010 và Võ Hoàng A, sinh ngày 12/3/2012 cho ông H nuôi dưỡng và giáo dục, bà M không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc ông Võ Trọng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông H được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 11/10/2022 theo biên lai thu số N_0 0010999 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB thành tiền án phí. Ông H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Trường

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.